

Số: 115/2025/QĐST-HNGĐ

Hoàn Kiếm, ngày 18 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM

Căn cứ vào Điều 212, 396 và 397 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015;
Căn cứ vào Điều 55, 57, 59, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình về “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” thụ lý số 176/2025/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu: Ông Lưu Tiến B, sinh năm: 1974. HKTT: P304 nhà 4A, phố V, phường Ch, quận H, Hà Nội. Nơi ở hiện nay: Xóm 1 thôn Đ, xã H2, huyện Qu, Hà Nội.

- Người yêu cầu: Bà Phạm Thị Th, sinh năm: 1975. Nơi đăng ký HKTT: P304 nhà 4A, phố V, phường Ch, quận H, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tình cảm: Ông Lưu Tiến B và bà Phạm Thị Th kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 26 tháng 12 năm 2000 tại Ủy ban nhân dân phường Ch, quận H, Hà Nội. Giấy chứng nhận kết hôn số 148. Đây là hôn nhân hợp pháp.

[1.1]. Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 6 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2]. Về con chung: Ông bà có 02 con chung là cháu Lưu Thu Tr, sinh năm và cháu Lưu Tiến Đ, sinh ngày .../.../....

Đối với cháu Tr, hiện nay đã trên 18 tuổi, đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi nên ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết việc giao nuôi con. Đối với cháu Đ, khi ly hôn ông bà thỏa thuận, ông B là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Đ.

Về việc cấp dưỡng nuôi con, ông bà tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Phạm Thị Th có quyền thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

[3]. Về tài sản chung, nhà đất ở, công nợ chung: Ông B, bà Th trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[4]. Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

[5]. Việc ghi nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận về con chung, tài sản chung, nhà đất ở, công nợ chung giữa ông Lưu Tiến B và bà Phạm Thị Th có căn cứ, được chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Ông Lưu Tiến B và bà Phạm Thị Th.

II. Về con chung: Ông bà có 02 con chung là cháu Lưu Thu Tr, sinh năm ... và cháu Lưu Tiến Đ, sinh ngày .../.../.....

Đối với cháu Tr, hiện nay đã trên 18 tuổi, đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi nên ông bà không yêu cầu Toà án giải quyết việc giao nuôi con.

Đối với cháu Đ, khi ly hôn ông bà thỏa thuận, ông B là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Đ. Về việc cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Lưu Tiến Đ, ông B bà Th tự thỏa thuận không yêu cầu Toà án giải quyết. Thỏa thuận này của ông B bà Th kể từ tháng 06 năm 2025 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Bà Phạm Thị Th có quyền thăm nom con chung cháu Lưu Tiến Đ không ai được ngăn cản.

III. Về tài sản chung, nhà đất ở, công nợ chung: Ông B, bà Th trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Toà án không xem xét.

IV. Lệ phí Tòa án: Ông Lưu Tiến B tự nguyện chịu cả số tiền 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí lệ phí Tòa án ông B đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm ngày 04/6/2025, số biên lai 0069501.

V. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Hoàn Kiếm;
- UBND phường Ch;
- Chi cục Thi hành án DSQHK;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

NGUYỄN THU HÀ